

NGUYỄN THỊ YÊN*

THỜ HỒ CHÍ MINH TRONG MỐI LIÊN HỆ VỚI TRUYỀN THỐNG THỜ NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THỜ TỔ TIÊN ĐẤT NƯỚC Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Ngày nay, việc thờ Hồ Chí Minh không chỉ được thực hiện tại các khu di tích lịch sử, các đền thờ, nhà tưởng niệm của nhà nước, mà còn khá phổ biến tại các cơ sở tín ngưỡng dân gian đền, đình, chùa và trong các gia đình, công sở, dưới nhiều hình thức khác nhau. Đây chính là sự tiếp nối truyền thống thờ người có công với đất nước, phản ánh đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Từ góc nhìn Văn hóa học, bài viết này tiếp cận hiện tượng thờ Hồ Chí Minh như là sự tiếp nối truyền thống thờ tổ tiên dân tộc và người có công với đất nước, từ đó đưa ra những bàn luận, đề xuất góp phần làm rõ những yếu tố tích cực và hiển lộ những ý nghĩa của việc thờ Hồ Chí Minh trong cuộc sống đương đại.

Từ khóa: Tín ngưỡng, phong tục, thờ Hồ Chí Minh, thờ người có công, thờ tổ tiên đất nước

Mở đầu

Có thể khẳng định rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước Việt Nam. Cuộc đời Người là cả một huyền thoại. Ngay từ lúc sinh thời Hồ Chí Minh đã được người dân yêu mến kính trọng tôn vinh là “Cha già dân tộc”. Năm 1969, ngay sau khi qua đời, nhiều vùng trong Nam Bộ, các đền thờ HCM đã được bí mật dựng lên để thờ phụng. Ngày nay, từ Bắc đến Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, tại nhiều gia đình, công sở, đền, đình, chùa đều treo ảnh hoặc đặt tượng HCM. Tại đó, những dòng khẩu hiệu đã trở nên quen thuộc như “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại” hoặc “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”. Điều đó

* Trung tâm Nghiên cứu và bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam.

Ngày nhận bài: 03/1/2025; Ngày biên tập: 05/1/2025; Duyệt đăng: 23/2/2025.

phần nào đã nói lên sự biết ơn và lòng kính trọng của toàn Đảng, toàn dân với đóng góp to lớn của Người cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, phản ánh đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Thờ người có công là truyền thống có từ lâu đời của người Việt Nam, xuất phát từ đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Khái niệm “người có công” là khái niệm rộng, bao gồm: Những anh hùng dân tộc; những chiến sĩ xả thân đánh giặc bảo vệ đất nước; những danh nhân văn hóa; những người có công khai làng, lập ấp; những người lao động sáng tạo và lưu truyền các ngành nghề truyền thống; những người có công truyền bá văn hóa, thuần phong mỹ tục, gây dựng cuộc sống lao động bình yên, tốt đẹp cho cộng đồng,... Việc thờ người có công được thể hiện dưới nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Với những người có công lao với đất nước thì được cả nước lập đền thờ (như Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế, Trần Hưng Đạo, Quang Trung,...); những người có công với làng (như khai làng lập ấp) thì được thờ làm phúc thần của làng, trong đó có vị được tôn làm Thành hoàng của làng; những người có công với nghề thì được thờ làm tổ nghề;... Qua các triều đại, công lao của các vị được nhà nước phong kiến ghi nhận qua phong thần, ban sắc phong, được người dân long trọng tổ chức tế tự, rước sách vào các dịp kỷ niệm ngày sinh, hóa trong năm.

Nghiên cứu về việc thờ người có công thì có rất nhiều loạt các công trình của các nhà khoa học, tuy nhiên nghiên cứu việc thờ Hồ Chí Minh như là biểu tượng về niềm tin, về tự do, bình đẳng, công bằng, bác ái, nhất là Người đã khai sinh ra đất nước Việt Nam trong các điện, đền tư gia thì chưa có nhiều. Đặc biệt, trong khoảng 30 năm trở lại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được dân gian thờ phụng tại nhiều điểm trong các đền, điện tư gia và trong ban thờ của các gia đình theo mô thức này. Thực chất của hiện tượng này cần được nhìn nhận như thế nào? Từ góc nhìn văn hóa, bài viết sẽ làm sáng tỏ các khía cạnh văn hóa của hiện tượng tín ngưỡng dân gian mới này trên cơ sở đặt nó vào truyền thống của văn hóa dân gian Việt Nam.

1. Điểm qua về việc thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay

1.1. Thờ Hồ Chí Minh tại các địa điểm chính thức

Việc thờ Hồ Chí Minh được thực hiện ngay sau khi Người qua đời cũng chính là một sự tiếp nối truyền thống thờ người có công của

người Việt Nam, cụ thể là thờ người có công giải phóng đất nước – anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới được thờ tại các đền do các tỉnh, thành xây dựng ở cả ba miền Bắc-Trung-Nam.

Ở miền Nam, ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đảng bộ và nhân dân nhiều địa phương miền Nam đã tiến hành xây dựng đền thờ Người ngay trong vùng địch đóng quân và họ gọi là “Đền thờ Bác Hồ”. Tiêu biểu là các Đền thờ Bác Hồ tại ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh; tại xóm 6, ấp Nguyễn Công Minh, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; tại ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang,... Điểm chung của các ngôi đền này là đều do Đảng bộ và nhân dân các địa phương đồng tâm xây dựng ngay sau khi Bác qua đời. Sau giải phóng, các ngôi đền này đều được trùng tu, tôn tạo và mở rộng với nhiều hạng mục, được công nhận là di tích lịch sử quốc gia. Theo thống kê, ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hiện có 7/13 tỉnh, thành phố xây dựng hơn 30 đền thờ, phủ thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Riêng tỉnh Cà Mau, từ trong kháng chiến đến ngày giải phóng, có đến 23 đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau đó, các đền thờ cũng được tu bổ, phục dựng thành hệ thống các đền thờ Bác Hồ khang trang hơn (Thanh Phong & cộng sự, 2022). Ngày nay, các ngôi đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở khu vực phía Nam đều trở thành trung tâm giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống đạo đức, văn hóa của dân tộc cho thế hệ trẻ và nhân dân trong và ngoài tỉnh. Các đền thờ này cũng là những điểm đến cho du khách tham gia tour du lịch về nguồn tìm hiểu truyền thống đánh giặc của ông cha.

Ở miền Bắc, do chịu tác động bởi hai cuộc chiến tranh và chủ trương bài trừ mê tín dị đoan nên khoảng từ sau năm 1959 nhiều cơ sở thờ tự như đình, đền ở miền Bắc bị hạ giải hoặc thay đổi mục đích sử dụng, cùng với đó là sự mai một các phong tục cổ truyền, trong đó có truyền thống thờ người có công. Chính vì vậy, so với miền Nam thì các cơ sở thờ Hồ Chí Minh ở miền Bắc được hình thành muộn hơn, đa số được xây dựng trong khoảng trước sau năm 2010. Trong đó đa phần được xây dựng ở các khu di tích lịch sử liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thường được gọi là “Nhà tưởng niệm Bác Hồ”. Một số ngôi đền và di tích tiêu biểu: Đền thờ Bác Hồ trên Đỉnh Vua là đỉnh cao nhất của dãy núi Ba Vì được khởi công ngày 01/3/1999 và hoàn thành cuối tháng 8/1999 – là ngôi đền sớm nhất ở miền Bắc được xây dựng. Các di tích tiêu biểu như: Khu di tích Chủ

tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, có ngôi nhà 67 là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dưỡng bệnh và qua đời, nay trở thành nơi thờ người. Hiện nay, trong khuôn viên Di tích Phủ Chủ tịch cũng có một ngôi nhà thờ, đến ngày giỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh thì mở cửa cho các cá nhân, cơ quan đoàn thể tới dâng hương. Nhà tưởng niệm Bác Hồ ở Di tích Quốc gia đặc biệt An Toàn Khu (ATK) Định Hóa, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, đền Chung Sơn trên đỉnh núi Chung ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; các nhà tưởng niệm - đền thờ Bác Hồ tại các tỉnh, thành phố nơi Bác từng ghé thăm, là đền thờ Hồ Chí Minh được đặt trong khu di tích lịch sử văn hóa Bạch Đằng Giang đầu tiên ở Hải Phòng,...

1.2. Thờ Hồ Chí Minh tại các điểm tín ngưỡng, tôn giáo

Cũng với tâm thức thờ người có công, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được kết tập tự phát đưa vào thờ tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng dân gian như đình, đền, chùa.

Ở miền Nam, vùng Bảy Núi (thuộc huyện Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang) vốn được coi là nơi đầu tiên lập bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại chính điện của các ngôi đình, chùa ở cả hai giai đoạn trước và sau ngày giải phóng. Theo đó, trước Giải phóng, tuy bị địch kiểm soát nhưng bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn được lập bí mật trong các ngôi chùa của đồng bào Khmer ở Bảy Núi nằm giữa cánh đồng, như chùa Svaydoncum (còn gọi chùa B52, thuộc xã An Tứ, Tri Tôn), chùa Rô (Ồ Lâm, Tri Tôn),... Sau Giải phóng, việc lập bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được thiết lập cùng với quá trình xây dựng lại đình, chùa, miếu bị tàn phá bởi chiến tranh. Hiện nay, nhiều ngôi đình, chùa ở Bảy Núi nói riêng và An Giang nói chung đã được trùng tu lại. Ngoài ra, bà con tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Ba Chúc (Tri Tôn) cũng đặt di ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh trên bàn thờ phía Đông Lang của ngôi Tam Bửu điện từ ngày đầu sau Giải phóng. Còn ở chùa Thới Sơn, huyện Tịnh Biên- trung tâm của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương do Ông Đạo Đoàn Minh Huyền (còn gọi Phật Thầy Tây An) sáng lập, bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt trang trọng ngay chính điện, với bàn thờ cao được khảm xà cừ, hoa văn rất đẹp (Liêu Ngọc Ân, 2017).

Ở miền Bắc, từ sau khi bắt đầu thời kỳ Đổi mới (1986), cùng với các chủ trương chính sách về bảo tồn phát huy bản sắc dân tộc và chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng, việc phục hồi, trùng tu tôn tạo các di tích bị hủy hoại, xuống cấp trong chiến tranh được thực hiện ở hầu khắp

các địa phương trong cả nước. Cùng với đó thì việc kết tập thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, các anh hùng liệt sĩ vào các cơ sở thờ tự đình, chùa, đền với ý nghĩa thờ người có công, đặc biệt là thờ Hồ Chí Minh trong điện thờ Mẫu Tứ phủ là khá phổ biến. Chẳng hạn, ở các di tích thờ Mẫu mới khôi phục ở Nam Định như Phủ Bổng (xã Kim Thái, huyện Vụ Bản) và phủ Quảng Cung (xã Yên Đồng, huyện Ý Yên), hoặc tại các di tích thờ Mẫu tiêu biểu ở Thành phố Chí Linh, Hải Dương như đền Mẫu Sinh, mẫu Hoá, đền Trần Khánh Du... đều có ban thờ ảnh hay tượng Hồ Chí Minh. Một số điện tư nhân thờ Mẫu ở Hà Nội và Thái Nguyên cũng đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh và anh bộ đội cụ Hồ. Trong điện “Đệ Nhất linh từ” ở phố Đại La, Hà Nội thì góc bên phải bài trí: tầng trên là ban Trần Triều, tầng dưới là tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tư thế ngồi đọc báo Nhân dân. Trong công viên Tuổi Trẻ (Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) trong khoảng 30 năm gần đây người ta có xây dựng một gian thờ kiểu mới có tên gọi là “Thanh Niên tịnh thất”: ban giữa đặt tượng Phật Bà Quan Âm, ban bên phải đặt tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoài sân có ban thờ Bà chúa Thoải... hay tại nhà thờ tổ chùa Bích Vân (chùa Hạ) trên đỉnh Fansipan (Sa Pa, Lào Cai) (còn gọi là đền Đức Thánh Trần), khánh thành năm 2018, cũng có nơi thờ Hồ Chí Minh và các liệt sĩ.

1.3. Thờ ảnh, tượng Hồ Chí Minh trong các gia đình

Ở miền Nam, việc lập bàn thờ Bác Hồ tại gia khá phổ biến tại nhiều địa phương. Đây là hình thức tự phát do các thành viên thuộc Hội Cựu chiến binh hoặc các tổ chức đoàn thể tại địa phương đề xướng. Phổ biến tại các tỉnh Cà Mau, Tiền Giang (do Hội Cựu chiến binh phát động) và tỉnh Trà Vinh (do Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Cần Long phát động). Đặc biệt, còn có trường hợp như gia đình nông dân Nguyễn Văn Bạch (sinh năm 1969, ngụ ấp Phước Trung, Phước Mỹ Trung, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre) còn dành dụm xây dựng đền thờ Bác Hồ trong khuôn viên rộng khoảng 500 m² của gia đình. Ngoài ra, còn có gian thờ Bác ở trên lầu gồm tượng Bác, cờ Tổ quốc phía trên, hai bên là Di chúc của Bác và tủ trưng bày ảnh các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới... Một điểm chung cho việc thờ Bác tại gia đình ở khu vực phía Nam là hàng năm các hội viên của Hội Cựu chiến binh hoặc Hội Phụ nữ thường tập trung vào ngày giỗ Bác, nơi tổ chức là gia đình Hội trưởng hoặc tại Trụ sở Ủy ban Nhân dân ấp do tùy tâm đóng góp của mọi người dân.

Ở miền Bắc, việc lập bàn thờ Bác Hồ không phổ biến như miền Nam, tuy nhiên chỉ có hình thức treo ảnh Bác Hồ trong gia đình khá

phổ biến từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tại thế cho đến khi người qua đời. Đáng chú ý là bài thơ “Ảnh Bác” của Trần Đăng Khoa viết vào ngày 19/5/1966, cũng minh chứng thêm việc treo cờ và ảnh Bác đã rất phổ biến ở nông thôn miền Bắc. Theo thời gian, hình thức treo ảnh Bác như vậy đến nay đã có phần mai một. Nhìn chung việc treo ảnh thờ Bác Hồ trong nhà ở miền Bắc thường mang ý nghĩa tôn vinh, trân trọng, việc tổ chức cúng giỗ không phổ biến như ở miền Nam

Tại Nghệ An, việc treo ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh phía trên ban thờ gia tiên là khá phổ biến trong các gia đình. Có những gia đình tổ chức lễ đón rước ảnh Bác và đưa về treo thờ ở vị trí trang trọng trong nhà. Có nhà lại thờ chung với bàn thờ gia tiên, có nhà lại lập ban thờ bên cạnh bàn thờ gia tiên (Thu Trang, Quang Huy, 2024). Hiện nay, việc thờ và treo ảnh Bác Hồ vẫn phổ biến tại Nghệ An.

Trong các tộc người thiểu số ngoài miền Bắc, người Dao là tộc người có truyền thống treo ảnh Bác Hồ từ rất sớm. Người Dao ở thôn Cốc Tranh, xã Công Sơn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thờ Bác Hồ từ 50 năm nay. Trong những ngôi nhà trình tường của cư dân ở đây, nơi thờ cúng tổ tiên cũng là nơi tôn nghiêm nhất để thờ ảnh Bác Hồ (*Bác Hồ trong trái tim người Dao ở Công Sơn*, 2010).

Ngoài ra, khoảng hơn chục năm gần đây tại một số cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cũng có đặt bàn thờ Bác Hồ. Tuy vậy, việc tôn thờ Hồ Chí Minh trong cộng đồng về cơ bản còn mang tính tự phát, chủ yếu do Hội Cựu chiến binh khởi xướng. Cũng như vậy, việc phát động phong trào treo ảnh Bác Hồ nhằm cụ thể hóa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng chỉ là sáng kiến mang tính chủ động, tự phát của một số Đảng ủy cấp xã, phường ở một số địa phương (chủ yếu là ở phía Nam) mà chưa phát động thành phong trào đồng bộ trong cả nước.

2. Thờ Hồ Chí Minh trong môi liên hệ, kết nối với tín ngưỡng truyền thống

Như đã trình bày, do sự tác động của bối cảnh lịch sử mà các tín ngưỡng truyền thống của người Việt nói chung, truyền thống thờ người có công nói riêng ở miền Bắc chỉ được phục hồi từ sau Đổi mới (1986). Cũng trong thời gian này ở một số địa phương miền Bắc bắt đầu xuất hiện hiện tượng thờ Hồ Chí Minh với vị thế là thần chủ trong điện thờ của những người tu tại gia. Tùy từng hội, nhóm mà tên gọi cũng có sự khác nhau, nhưng đều có điểm chung là đề cao việc học

tập và làm theo đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh như một “lối tu tại nhà” với tên gọi phổ biến là “*đạo tu gia*”¹. Trong cái nhìn so sánh thì đây là một hình thức có mối liên hệ, kết nối và cách tân các tín ngưỡng truyền thống (thờ Mẫu Tứ phủ, thờ người có công và đặc biệt là thờ tổ tiên đất nước) với những biểu hiện như sau:

2.1. Trong mối liên hệ và kết nối với các tín ngưỡng thờ người có công

Hiện nay, các ý kiến đều khá thống nhất khi cho rằng khái niệm tổ tiên có thể hiểu theo các cấp độ: tổ tiên gia đình, dòng tộc; tổ tiên làng và tổ tiên đất nước, theo nghĩa nhiều gia đình hợp thành dòng tộc, nhiều dòng tộc hợp thành làng và nhiều làng hợp thành đất nước. Theo đó, sự hình thành và phát triển của làng và quốc gia thường gắn liền với tên tuổi của những người có công tạo dựng, giữ gìn, bảo vệ cuộc sống của cộng đồng. Họ là những anh hùng, danh nhân khi sống được tôn sùng, kính nể, khi mất được tưởng nhớ, thờ phụng và được tôn thành vị tổ làng, tổ nước, tổ các triều đại,... với vai trò phúc thần bảo trợ cho làng, cho nước. Với ý nghĩa đó, có thể coi việc thờ tổ tiên cấp độ quốc gia là bao gồm cả việc thờ người có công khai sáng, mở đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với vai trò là người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiền thân của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, cả đời Người cống hiến trọn vẹn cho tổ quốc và nhân dân, tấm gương đạo đức, cần kiệm liêm chính của Bác đã đi vào lòng dân như một biểu tượng sáng ngời về lòng yêu nước, tấm gương sáng ngời về đạo đức. Từ ý nghĩa đó, hội/nhóm những người theo “lối tu tại gia” đã khởi xướng để thờ, để kính ngưỡng, để học tập và tu dưỡng đạo đức theo Người, đồng thời, thờ Hồ Chí Minh vào điện thần cùng với các vị quốc tổ thời Hùng Vương và những nhân sĩ lẫy lừng khác (Võ Nguyên Giáp, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng gần đây là cả Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng...). Việc đưa ảnh Hồ Chủ tịch cùng cờ Tổ quốc vào bàn thờ gia tiên xét về bản chất chính là tiếp nối truyền thống thờ cúng người có công, đồng thời cũng là tiếp nối truyền thống thờ tổ tiên đất nước qua việc suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh, người có công khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa là thần chủ của điện thờ Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại các điện thờ tư gia cũng thấy được sự tiếp nối truyền thống đó qua tên gọi, kiến trúc và bài trí tại điện thờ của các đền, điện tư gia, đặc biệt là hình ảnh Hồ Chí Minh được đặt ở vị trí trang trọng nhất trên ban thờ. Cụ thể:

* *Về điện thần của các đền, điện tư gia:* Đa số các đền, điện thờ tư gia được thiết kế theo phong cách kiến trúc truyền thống và mang các tên gọi theo “truyền thống” như điện Hoàng Thiên Long của bà Đ. (Ứng Hòa, Hà Nội); đền Thiên Phúc của bà D. (Hải Hậu, Nam Định), đền Linh Phúc của bà Nh. (Chí Linh, Hải Dương),... Cũng như ở các đền thờ Bác Hồ khác trên cả nước, trung tâm điện thần của các điện thờ tư gia cũng đặt tượng Hồ Chí Minh, phía trên là cờ Tổ quốc và cờ Đảng. Tuy nhiên điểm khác là tại các điện thờ này cũng có nơi còn phối thờ cả gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cha Lạc Long Quân - Mẹ Âu Cơ, Hùng Vương, Mẫu Liễu Hạnh; các vị anh hùng dân tộc cứu nước từ Bà Trưng, Bà Triệu và gần đây là Đại tướng Võ Nguyên Giáp,... Tuy việc xếp đặt các pho tượng hoặc ảnh thờ còn chưa nhất quán và theo một nguyên tắc nhất định, tên gọi một số vị được thờ còn chưa chính xác (như ở điện Thiên Phúc được cụ thể hóa thành 117 pho tượng đồng bọc vàng). Nhưng về cơ bản, qua hệ thống điện thần của các nhóm đã cho thấy rất rõ sự kết hợp cả hai yếu tố thờ người có công và thờ tổ tiên đất nước phản ánh đúng tinh thần “đền ơn đáp nghĩa” của đạo lý Việt Nam.

* *Đối với ban thờ tại gia đình riêng:* Tùy theo từng hội nhóm mà có những quy định khác nhau về cách bài trí ban thờ hay số lượng bát hương (một hoặc ba bát hương) nhưng bắt buộc đều phải có ảnh (hoặc tượng) Hồ Chí Minh và cờ Tổ quốc, cờ Đảng ở vị trí trang trọng trên ban thờ gia tiên. Như vậy, về cơ bản ban thờ gia tiên của các gia đình có thay đổi, đã bổ sung thêm ảnh Bác Hồ và hai lá cờ (cờ Đảng và cờ Tổ quốc), điều này có thể thấy tương tự như các gia đình theo Phật giáo hoặc Công giáo treo ảnh Phật hoặc Đức Chúa Giê su bên trên ban thờ.

Xét về hình thức cách bài trí cũng tương tự như ở các đền thờ Bác Hồ và các gia đình treo ảnh Bác Hồ trên ban thờ gia tiên (đặc biệt phổ biến ở phía Nam và các tỉnh Nghệ An) thể hiện sự tôn kính, nhớ ơn công lao của người hoặc để hưởng ứng phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó về nội dung thể hiện rất rõ quan niệm thờ tổ tiên từ cấp độ gia tiên, dòng họ (gia đình) cho đến quốc gia, dân tộc (đất nước). Ở mỗi cấp độ lại có các thể thức theo trục dọc lịch đại trong mối liên hệ giữa gia đình - đất nước, mỗi thời đại đều có hệ thống tổ tiên/thần linh tương ứng, như Hồ Chí Minh, Võ Thị Sáu, mười cô thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc,...

* Về mối liên hệ với tín ngưỡng thờ Mẫu tứ phủ

Tín ngưỡng thờ Mẫu tứ phủ của người Việt có nguồn gốc bản địa được hình thành trên cơ sở niềm tin vào sự tồn tại và phù trợ của các vị thánh trong điện thần Tứ phủ, thần chủ là Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một trong bốn vị thánh bất tử của người Việt. Niềm tin đó được hình thành từ những trải nghiệm và cảm nhận về sự linh thiêng phù hộ của các vị thánh được con người tiếp nhận, linh cảm nhưng không thể lý giải được một cách rõ ràng bằng lý trí. Bằng các thực hành nghi lễ, thông qua các hình thức “giáng bút”, nhập đồng các vị thánh trong nghi lễ lên đồng, thanh đồng xác lập mối liên hệ với “hồn” thiêng của các vị thánh về chứng kiến, phán truyền ban tài ban lộc cho trần gian. Trong thực hành tín ngưỡng này cũng nổi bật việc chuyển tải đạo lý “uống nước nhớ nguồn” thông qua các bài văn chầu ca ngợi công lao và chiến công của các vị thánh (các vị nữ tướng của Hai Bà Trưng như Châu Bát Nàn, Đức Thánh Trần, Quan Hoàng Bảy, Hoàng Mười, Châu Lục,...). Như vậy, xét về hình thức hay bản chất của hiện tượng thờ Hồ Chí Minh với sự tôn thờ tổ tiên đất nước, anh hùng dân tộc cũng là một sự kết nối truyền thống giống như thờ Mẫu tứ phủ. Cái khác có chăng chỉ là những giản lược, cách tân trong thực hành nghi lễ.

Về chủ thể thực hành nghi lễ: Chủ thể của hiện tượng thờ Hồ Chí Minh cũng được gọi là đồng (“đồng thiên”, “đồng thánh”), đa số là phụ nữ trung niên, làm nghề nông hoặc buôn bán nhỏ, trình độ học vấn thấp, một số chỉ học đến lớp 2 (như trường hợp bà NTD ở huyện Hải Hậu Nam Định), hầu hết đều có biểu hiện bị “cơ hành, cơ đầy”² giống như các ông bà đồng trong thờ Mẫu tứ phủ. Theo truyền ngôn thì xuất hiện sớm nhất là bà NTL (Hải Phòng) đứng đầu điện “Đạo luật Ôn nghĩa và nhân nghĩa” bị bệnh tật chạy chữa nhiều nơi không khỏi, thậm chí năm 1991 còn bị chết lâm sàng. Bà NTĐ (huyện Ứng Hòa, Hà Nội), người lập ra điện “Hoàng Thiên Long” bị bệnh nặng đến mức Bệnh viện Quân y 103 trả về nhà chuẩn bị lo hậu sự... Hầu hết các trường hợp này sau thời gian bị cơ hành, cơ đầy thường bị ốm đau bệnh tật đi bệnh viện chữa không khỏi, hoặc bị điên loạn,... và sau khi thờ Hồ Chí Minh thì dần khỏi bệnh một cách lạ kỳ, trở thành người đứng đầu các hội đoàn tu tại gia ở các địa phương, nhất là khu vực miền Bắc. Các chủ thể thực hành nghi lễ thường nhật tại các đền, điện tư nhân chủ yếu vẫn là chữa bệnh, hình thức phổ biến là kêu cầu các “linh” giúp và hướng dẫn mọi người lập bàn thờ tự tu tập, thờ phụng tại nhà. Ngoài ra, các chủ điện thờ Hồ Chí Minh cũng có khả

năng xem bói để chữa bệnh tương tự như các ông bà đồng thờ Mẫu tứ phủ. Ví dụ, các hoạt động của đoàn “Đạo tâm linh đất Việt” của bà Nh. ở Chí Linh, Hải Dương.

Về phương thức giao tiếp với thần linh: Thường sau khi khỏi bệnh bằng “phép lạ” các “đồng thiên” đều được cho rằng có khả năng nhận linh, nhận lệnh thông qua hình thức “giáng bút” (thường là nghe được tiếng đọc bên tai) để chép ra các tập kinh sách, thơ văn, lệnh truyền,... Phần lớn họ đều nhận lệnh lập điện thờ theo hướng dẫn của bề trên. Điểm chung là sau khi được lựa chọn họ đều có khả năng xuất khẩu thành thơ, tự tin, nói năng hoạt bát, có khả năng tập hợp và tổ chức lễ nghi, thuyết giảng kinh sách. Như trường hợp bà NTD (Hải Hậu, Nam Định), tuy chỉ học hết lớp hai nhưng ban ngày thuyết giảng kinh sách, ban đêm nhận linh chép thơ các ngài giáng, hiện nay đã chép được 1700 bài hát. Bà cho biết không biết viết báo cáo, được “linh giáng” mà viết báo cáo bằng thơ, “linh” nhập thì viết được, không nhập thì chịu và cũng chỉ làm được thơ ca ngợi Bác³. Hiện tượng thông quan với thần linh qua hình thức cầu cơ giáng bút khá phổ biến ở các đền điện thờ Mẫu Tứ phủ đầu thế kỷ XX, nhiều kinh sách tương truyền do Thánh Mẫu Liễu Hạnh và các vị Thánh trong Tứ phủ giáng bút mà thành trong thời gian này, điển hình là cuốn *Cát Thiên Tam thế thực lục* được ấn tống ở phủ Quảng Cung (xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, Nam Định) (*Phủ Quảng Cung trong hệ thống đạo Mẫu Việt Nam* 2010); cuốn *Kinh Đạo Nam* (Đào Duy Anh khảo chứng...2007); ngoài ra còn các bài thơ giáng bút in rải rác trong các sách sự tích Liễu Hạnh (*Liễu Hạnh công chúa*, sách in trước năm 1938); *Kinh Thánh mẫu Sông Sơn* (1952)... Có thể coi đây là điểm tương đồng cơ bản trong phương thức giao tiếp với đối tượng thiêng của các chủ điện tư gia thờ Hồ Chủ tịch với thanh đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu tứ phủ.

Về thần chú: Trước hết cần khẳng định, hiện tượng thánh hóa nhân vật lịch sử là phổ biến ở các tôn giáo, tín ngưỡng nói chung. Chẳng hạn, theo quy định của đạo Công giáo thì người được phong thánh phải đảm bảo một số tiêu chí như: có “Danh thơm, tiếng tốt về sự thánh thiện” lúc tại thế; phải chờ ít nhất năm năm tính từ khi ứng viên qua đời mới được xem xét; phải có phép lạ chữa bệnh được một hội đồng chuyên môn xác nhận không thể giải thích về mặt khoa học (Nguyễn Thanh Tùng, 2023). Hiện tượng phong thánh đối với Mẫu Liễu Hạnh và các vị thánh trong thờ Mẫu tứ phủ tuy là của dân gian

nhưng cơ bản cũng có những điểm tương đồng với các tiêu chí trên. Vì vậy, có thể coi việc suy tôn, kính ngưỡng Hồ Chí Minh là Phật, là Thánh với vị thế là thần chủ cũng là một sự tất yếu, được hình thành thông qua giảng bút, giảng linh, qua chữa bệnh bằng “phép lạ” không cần thuốc mà chỉ cần lập bàn thờ và tụng kinh tại gia, vấn đề này đã được rất nhiều nhân chứng khẳng định là “người thực việc thực”. Tương tự, trong quá khứ, việc dân gian phong thánh đối với Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn cũng là gắn với niềm tin vào sự linh ứng thông qua khả năng trừ tà sát quỷ chữa bệnh của ngài.

Về người tin theo: Cũng giống như thờ Mẫu tứ phủ, nhóm người tin theo cũng đa dạng về thành phần, từ nông dân, người buôn bán (chiếm đa số) đến giáo viên, công nhân viên chức, sĩ quan quân đội hoặc công an nghỉ hưu... Đa số là những người nghèo, ốm đau bệnh tật đi bệnh viện chữa không khỏi tìm đến để chữa bệnh. Một số người sau khi khỏi bệnh cũng có khả năng nhận linh, soi chữa bệnh như các đồng có căn số bên thờ Mẫu tứ phủ, hoặc có người trở thành trợ thủ đắc lực cho các đền, điện. Cậu N.V.T (sinh 1988) ở Sóc Sơn cho biết *10 năm trước tự nhiên bị bệnh mỗi ngày ngã 3 lần, đi bệnh viện khám không ra bệnh, được bà Lan báo là “bóng các anh hùng liệt sĩ”, về nhà lập bàn thờ thờ Bác Hồ mà khỏi bệnh, hiện là thành viên tích cực của nhóm tu tại gia của bà L ở Sóc Sơn...* Bà P.T.M sinh 1966 quê Ninh Bình *sau khi khỏi bệnh đã ở lại làm trợ lý giúp việc cho bà D (Hải Hậu) từ năm 2010 cho đến nay.* Bên cạnh đó còn có một số là cán bộ nhà nước do nhận thức được sự hữu ích của đạo mà tham gia. Ông H.T. S là giáo viên nghỉ hưu kể rằng: *do chứng kiến các hoạt động hữu ích của Đoàn Tam thiên nhất hội của bà Nh. ở (Chí Linh, Hải Dương) mà tham gia, trở thành người hỗ trợ biên tập kinh sách cho hội đoàn.* Còn như bà L.T.P (sinh 1953) nguyên cán bộ nhà nước ở Vĩnh Phúc, gia đình có 4/5 người là đảng viên, thì cho biết “vì giác ngộ mà thờ Bác”. Đa số các ý kiến đều thống nhất cho rằng họ theo hội/nhóm thờ Hồ Chí Minh vì thờ phụng đơn giản không tốn kém, có thể tự mình chữa bệnh cho mình thông qua thành tâm tụng niệm kinh sách. Với những gia đình bình thường thì cho rằng tu tại gia mang lại cuộc sống ổn định, hạnh phúc,...

Nhìn chung, những người tin theo có xu hướng hình thành nên các nhóm/hội đoàn gắn với các bản đền, bản điện tương tự như bên thờ

Mẫu tứ phủ. Điển hình là trường hợp bà Đ. (Ứng Hòa, Hà Nội), chủ điện Hoàng Thiên Long người được cho là được “bề trên” giao nhiệm vụ “giao liên” (liên lạc) làm cầu nối (thư ký) soạn ra cuốn kinh *Đại pháp đoàn tràng tu gia* là cuốn kinh tóm lược lại từ rất nhiều tài liệu giảng bút khác để cho các hội viên có thể học/ đọc và ứng dụng trong cuộc sống. Đây cũng là tài liệu được lưu hành phổ biến trong các hội đoàn Hoàng Thiên Long. Tư liệu khảo sát cho biết có khá nhiều người dù chưa gặp mặt bà Điền nhưng vẫn lui tới thỉnh kinh về lập ban thờ tại gia. Có những dịp lễ lớn có tới 5000 người tham dự. Từ năm 2015 điện Hoàng Thiên Long đóng cửa tuy số lượng người theo có giảm đi, nhưng một số người đại diện nhóm này đã có mặt ở khắp 63 tỉnh thành trong cả nước, thực hành tu tại gia theo kinh *Đại pháp đoàn tràng tu gia* (họ gọi là pháp của thầy NTĐ) và tự giác kết nối tụ họp với nhau vào các dịp lễ lớn. Ví dụ, Hội đoàn ở Nam Định do bà Nh. làm đoàn trưởng có sự tham gia của đại diện các nhóm tu gia đến từ Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Sơn La, Hải Dương, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai... Trong số đó những người đã theo đạo được 20 năm, còn phần lớn theo được 15 năm; đa số đã từng đến điện Hoàng Thiên Long nhiều lần⁴.

Như vậy, xét về ngôi vị trong điện thần thờ Mẫu tứ phủ thì Hồ Chí Minh thuộc hàng Thánh Cha thế hệ sau của Đức Thánh Trần. Sự tương đồng còn thể hiện qua điện thần của Đức Thánh Trần (còn gọi là Ban Trần triều) gồm gia đình với các vị tướng lĩnh phò tá lúc tại thế như Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng,... còn điện thờ Hồ Chí Minh cũng có gia đình (cha mẹ, anh chị) và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các chiến sĩ cách mạng, anh hùng liệt sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, thanh niên xung phong (tiêu biểu là 10 cô thanh niên Ngã Ba Đồng Lộc, Võ Thị Sáu)... Có lẽ vì vậy mà không phải ngẫu nhiên ngay khi còn tại thế ngay từ năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được người dân yêu kính tôn vinh là “Cha già dân tộc”!

Có thể thấy, hiện tượng thờ Hồ Chí Minh có cùng bản chất Shaman với tín ngưỡng thờ Mẫu tứ phủ và có sự tương đồng với dòng đồng của Đức Thánh Trần, cả hai vị (Đức Thánh Trần và Hồ Chí Minh) đều là những nhân vật lịch sử kiệt xuất tuy sống ở hai thời đại khác nhau nhưng đều được dân chúng tôn thờ và được đưa vào điện thờ Mẫu tứ phủ với vị thế là tổ của các dòng đạo bản địa.

2.2. Trong mối liên hệ với thờ cúng tổ tiên dân tộc được cách tân

Một trong những cách tân của hiện tượng thờ Hồ Chí Minh là đã đưa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt lên thành *đạo*, tùy theo từng hội nhóm mà có các tên tự gọi khác nhau như “Đạo tu gia” (nhóm bà Đ. ở Ứng Hòa); “Đạo tâm linh đất Việt” (nhóm bà Nh. ở Chí Linh), “Đạo đền ơn đáp nghĩa” (nhóm bà D. ở Hải Hậu), “Đạo Luật ơn nghĩa và nhân nghĩa” (bà L ở Hải Phòng), “Đạo Trời nước Việt” (bà X. ở Hải Dương),... Cùng với đó là sự cách tân truyền thống thờ cúng tổ tiên qua việc xây dựng hệ thống kinh sách, hướng dẫn tu tại gia và đổi mới trong thực hành nghi lễ theo tinh thần của đạo. Điểm khác biệt chủ yếu so với thờ cúng tổ tiên truyền thống là tại mỗi nhóm đều có hệ thống kinh sách do trưởng nhóm (chủ điện) tập hợp dưới dạng các bài thơ giảng bút được đóng lại thành tập theo từng chủ đề. Một số bộ kinh tiêu biểu: Bộ kinh *Đại pháp đoàn tràng tu gia* do bà Đ. (Ứng Hòa, Hà Tây) biên soạn khoảng từ năm 2006 đến năm 2009; Bộ kinh của nhóm “Triết lý Đạo tâm linh đất Việt” do bà Nh. (Chí Linh) biên soạn sau 2010; bộ “Kinh Pháp hoa” của nhóm tu tại gia ở Sóc Sơn được biên soạn vào cuối năm 2022 và trong năm 2023. Sơ bộ tổng hợp các bộ “kinh”, sách cho thấy những nội dung cách tân cơ bản trong đường lối của Đạo Tu gia như sau:

Tôn chỉ mục đích: a) Dạy con cháu thay đổi lối thờ mới, gồm thờ: Tổ tiên đất nước (Mẹ Âu Cơ, vua Hùng); linh hồn Phật Thánh của dân tộc Việt Nam; vong linh anh hùng liệt sĩ; gia tiên tiền tổ các dòng họ; b) Dạy con cháu hướng thiện đời đời tu đúng đường đạo; đền ơn đáp nghĩa với những người có công với đất nước với dân tộc; học đạo làm người;

Kinh sách: Nêu cao truyền thống yêu nước của dân tộc; yêu Tổ quốc; yêu đồng bào; đoàn kết bảo vệ Đảng; bảo vệ chính quyền; bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và các dân tộc Việt Nam.

Qui định luật lệ: Không đốt vàng mã, bói toán, trình đồng mở phủ và các hiện tượng mê tín dị đoan; tu tại gia, không đi đền, chùa; dùng chữ quốc ngữ trong thực hành nghi lễ; không được tự ý pha trộn các loại kinh sách khác nhau;...

Giáo dục: Bước đầu đã có bộ kinh bằng văn vần kể về lịch sử đất nước từ thuở tổ tiên Rồng Lạc cho đến thời cách mạng hiện nay (Kinh Liên hoa).

Về điện thờ: Sự cách tân cơ bản và cũng là quan trọng nhất, đó là việc thờ Hồ Chí Minh trong hệ thống điện thờ tổ tiên, trên là tổ tiên đất nước (Mẹ Âu Cơ), dưới là gia tiên tiền tổ, dòng họ của mỗi gia đình. Ta biết rằng việc thờ quốc tổ Hùng Vương lâu nay mới chỉ phổ biến ở tầm quốc gia (khu vực đền Hùng và phụ cận) hoặc ở các ngôi đền thờ vọng. Tương tự, việc thờ Tổ Mẫu Âu Cơ với vị thế là bà mẹ tổ của đất nước cũng chưa phổ biến, kể cả trong tín ngưỡng thờ Mẫu. Vì vậy, việc kết tập thờ Mẹ Âu Cơ và các vua Hùng vào điện thờ Hồ Chí Minh thể hiện tôn chỉ mục đích của hội/nhóm, cũng như nâng cao ý thức cội nguồn quốc gia dân tộc cho mỗi thành viên trong gia đình. Đồng thời, góp phần làm sâu sắc hơn vai trò người phụ nữ trong gia đình cũng như tâm thức thờ Mẫu của người Việt Nam.

Về tu tập và thực hành nghi lễ: Với tính chất là tu tại gia nên thực hành nghi lễ tại gia là một phần quan trọng trong việc tu tập hàng ngày của những người tin theo, qua đó cũng thể hiện sự nỗ lực trong đổi mới cách tu tập và thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Cụ thể, qua khảo sát thực tế của tác giả cho biết, với những người tin theo thực hành theo kinh *Đại pháp đoàn tràng tu gia* thì hàng ngày (thường là vào buổi sáng) họ thắp hương tụng kinh trước ban thờ gia tiên và ảnh Bác Hồ giống như cách các Phật tử tụng kinh niệm Phật. Với nhóm ở đền Thiên Phúc (Hải Hậu, Nam Định) thì sáng tối thắp hương, hát bài chào cờ của nhóm, ai không biết hát thì đọc thơ trong vòng 15 phút. Riêng với nhóm bà Nh. bà L. (Sóc Sơn) lại có quy định hàng tháng thắp hương vào mùng 2/9 và 19/5. Việc thực hành nghi lễ được các thành viên duy trì với niềm tin nếu thực tâm và kiên trì tu tập thì sẽ chữa lành được bệnh tật, gia đình sẽ được bình an, hạnh phúc. Tuy hình thức tu tập có khác nhau nhưng điểm thống nhất của tất cả các hội nhóm là tuân thủ các quy định là tu tập theo gương Bác Hồ tại gia, không đi đền chùa; không đốt vàng mã; đám tang không mời thầy cúng, “đạo tràng” thay vào đó các thành viên trong hội đoàn sẽ đến nhà trợ duyên hát lễ (tụng kinh phục hồn) theo kinh sách của hội; các ngày cúng 49, 100 cho người mất cũng tự làm không cần nhờ thầy cúng, không cúng mặn chỉ dâng hương hoa và lễ hoa quả.

Về tổ chức các ngày lễ lớn trong năm: Đền, điện cũng là nơi các tín chủ (phần lớn là trưởng đại diện các nhóm) ở các địa phương về tụ hội vào các dịp lễ lớn trong năm. Sự cách tân truyền thống thể hiện tổ chức đan xen giữa các lễ truyền thống (giỗ Mẫu mùng 3/3, giỗ tổ Hùng Vương mùng 10/3, giỗ Đức Thánh Trần 20/8) với các ngày lễ mới

(19/5; 27/7; 2/9; 22/12). Ngoài ra tùy từng nơi mà còn tổ chức giỗ Bác (21/7 âm lịch); giỗ mẫu Hoàng Thị Loan (22/Chạp); giỗ Bà Trưng (23/Chạp); giỗ tướng Lê Chân - tướng của Hai Bà Trưng (25/Chạp).

Về nghi thức cũng có sự phối kết hợp giữa truyền thống (dâng hương, tụng kinh) với chào cờ theo nghi thức mới, đọc thơ ca ngợi lãnh tụ. Tuy nhiên tùy từng hội nhóm mà hình thức và nội dung cũng có sự khác nhau. Tại đền Linh Phúc của bà Nh.(Chí Linh, Hải Dương) có dâng văn ca ngợi Bác Hồ và hát dân ca trước ban thờ, một nam giới đánh trống đệm và dâng sớ. Nghi lễ giỗ tổ Hùng Vương ở đền Thiên Long (Hải Hậu, Nam Định) được tổ chức rất trang trọng có đánh trống khai hội, đại diện ba miền đất nước dâng hương, hoa, bắt nhịp cả đoàn hát bài “Kết đoàn hội” (điệu dân ca); đọc thơ dâng vua Hùng, thơ ca tụng công ơn Hồ Chí Minh; đọc bài chúc phúc ba miền nhân giỗ tổ Hùng Vương, chúc toàn dân, lãnh đạo,...

Có thể nhận thấy, việc cách tân truyền thống thờ cúng tổ tiên của hội/nhóm thờ Hồ Chí Minh là một sự sáng tạo có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Theo đó, bên cạnh sự cách tân có thể coi là một sự đột phá về kinh sách, đưa các ngày lễ mới của dân tộc vào tổ chức trong không gian đền, điện thì trong thực hành nghi lễ vẫn bảo lưu những yếu tố cổ truyền, mặt khác lại kiên quyết loại bỏ những yếu tố không còn phù hợp (như việc đốt vàng mã).

3. Một số vấn đề đặt ra và khuyến nghị

3.1. Một số vấn đề đặt ra

Từ kết quả khảo sát sơ bộ một số đền điện tư gia có thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy việc tôn thờ Hồ Chí Minh là một hiện tượng đã trở nên khá phổ biến dưới các hình thức khác nhau ở cả hai phía quan phương và phi quan phương. Từ đó đặt ra một số vấn đề cần thảo luận như sau:

Vấn đề tôn thờ Hồ Chí Minh với tư cách lãnh tụ cách mạng và cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Trong thời gian qua cùng với việc công nhận di tích và cho quy hoạch mở rộng các khu di tích Đền thờ Bác Hồ (ở miền Nam) và xây dựng các khu di tích lịch sử có nhà lưu niệm Bác Hồ (ở miền Bắc), Đảng và Nhà nước còn phát động phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cuộc vận động chính thức bắt đầu từ năm 2006 với Chỉ thị 06-CT/TW về “*Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” ban hành ngày

7/11/2006 do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh ký. Ngày 14/5/2011, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký Chỉ thị 03-CT/TW về "*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" (Chỉ thị 03). Ngày 15/5/2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" (Chỉ thị 05). Tiếp theo, ngày 25/7/2016, Ban Bí thư khóa XII ban hành Kế hoạch số 03-KH/TW xác định chủ đề thực hiện Chỉ thị 05 trong từng năm. Chủ đề này được gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, "*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Như vậy, cuộc vận động đã có quá trình gần 20 năm triển khai ba chỉ thị. Trong đó Chỉ thị 03 chỉ rõ, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bao gồm cả tư tưởng Hồ Chí Minh và đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương và sau này là Ban Tuyên giáo Trung ương và hiện nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được giao nhiệm vụ biên soạn, phát hành tài liệu học tập trong các chi bộ. Để triển khai cuộc vận động này, ngoài tuyên truyền vận động, đánh giá kiểm điểm hàng năm thì nhiều đơn vị, còn tổ chức "Báo công dân Bác" vào các ngày lễ lớn tại các nhà tưởng niệm Bác Hồ. Đặc biệt, chính quyền cấp xã, phường của một số địa phương còn có sáng kiến vận động người dân treo và thờ ảnh Bác Hồ ở nơi trang trọng nhất trong gia đình. Đây có thể coi là một hình thức giáo dục "trực quan, sinh động" khá hiệu quả. Như vậy, về phía Đảng, Nhà nước việc tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh được tiến hành song song với việc đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của vị lãnh tụ cách mạng. Thực tế, lâu nay tại hội trường, văn phòng của các cơ quan, công sở đều có đặt tượng Hồ Chủ tịch, một số cơ quan tự phát lập ban thờ hoặc phòng thờ Bác Hồ. Tuy nhiên nhìn chung về phía nhà nước vẫn chưa có sự phối kết hợp một cách hiệu quả truyền thống tôn thờ người có công gắn với cuộc vận động học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh.

Vấn đề tôn kính và tự phát thờ phụng Bác Hồ của người dân: Việc tôn kính Bác Hồ của người dân phổ biến từ khi Người còn tại thế, trước hết là xuất phát từ lòng biết ơn công lao của Người đối với công

cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Chính vì vậy, việc treo ảnh và lập bàn thờ Bác tại nhà hoặc đưa vào thờ trong các cơ sở thờ tự như đình, chùa, đền, miếu sau khi Bác qua đời là việc làm hết sức tự nhiên theo đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” vốn là truyền thống lâu đời của dân tộc. Có thể nói đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục nếu khéo kết hợp việc tôn thờ Hồ Chí Minh với cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Vấn đề Thánh hóa, Phật hóa Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cộng đồng: Như đã trình bày, hiện tượng Thánh hóa, Phật hóa Hồ Chí Minh gắn với thờ Mẫu tứ phủ và đặc biệt với hội/nhóm thờ Hồ Chí Minh tại gia là một hiện tượng phổ biến trong tín ngưỡng dân gian người Việt. Vì gắn với tính thiêng, sự linh ứng và kết hợp với tâm thức tôn kính Chủ tịch Hồ Chí Minh nên nó đã nhanh chóng lan truyền trong dân gian. Ưu điểm nổi bật của hiện tượng này là đã có sự kết nối với thờ cội nguồn đất nước, gia tiên, dòng họ, phần lớn kinh sách viết bằng thơ lục bát, đơn giản dễ đọc, dễ hiểu; thực hành nghi lễ đơn giản, tiết kiệm mà vẫn bảo đảm nghi lễ truyền thống phù hợp với quảng đại người dân, nhất là người lao động nghèo. Tuy nhiên do được khởi xướng bởi những người có số phận đặc biệt nên không tránh khỏi những hạn chế trong quá trình hoạt động. Chẳng hạn do trình độ những người chấp bút có hạn nên các bộ kinh vẫn còn nhiều lỗi chính tả, chưa logic. Bên cạnh đó, do được “sang tai” thế nào thì ghi chép lại như thế nên có những thông tin liên quan đến lịch sử còn chưa chính xác và không được kiểm chứng bằng tư liệu lịch sử, việc sắp xếp các nội dung kinh sách chưa được hệ thống,... Hoặc như tuân thủ luật lệ là tốt, nhưng lại quá cực đoan khi bài xích tôn giáo khác. Bên cạnh đó, vấn đề chữa bệnh bằng liệu pháp tinh thần là có thực, nhưng vẫn cần có sự nhận thức thấu đáo hơn để tránh sa đà dẫn đến mê tín. Mặt khác, tổ chức của hội/nhóm này còn lỏng lẻo, mạnh ai nấy làm, tâm lý chung là không ai chịu ai nên chưa có sự đoàn kết, thống nhất. Có lẽ, những lý do trên cũng là một trong những nguyên nhân hiểu lầm giữa chính quyền một số địa phương và những người tin theo. Tâm nguyện chung của các hội viên là mong nhà nghiên cứu làm rõ hơn, lan tỏa trong cộng đồng những giá trị tốt đẹp, đồng thời mong muốn các hội nhóm đoàn kết, thống nhất về một mối.

Vấn đề vai trò của Hội Cựu chiến binh, đội ngũ trí thức trong việc tổ chức, tuyên truyền hoạt động tôn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh: Qua tìm hiểu phong trào vận động treo ảnh thờ Bác Hồ ở miền Nam cũng

như hoạt động của các nhóm/ hội đoàn tu gia ở miền Bắc cho thấy hầu hết các phong trào vận động treo ảnh thờ Bác Hồ ở phía Nam đều do các Hội Cựu chiến binh các cấp khởi xướng. Còn với các hội tu gia ở ngoài Bắc thì ít nhiều có sự tham gia hỗ trợ của các Cựu chiến binh vốn là sĩ quan quân đội nghỉ hưu. Đặc biệt, đa số hội nhóm đều có quy định mặc quân phục bộ đội bất kể họ có phải là cựu chiến binh hay không. Và mặc dù quy định không đi lễ đền chùa nhưng các hội nhóm lại rất tích cực tổ chức các chuyến đi về nguồn tới các di tích lịch sử cách mạng, các nghĩa trang liệt sĩ. Bên cạnh đó, cùng với bộ trang phục quân đội, cách tổ chức nghi lễ, thực hiện nghi thức kết hợp với ca hát đọc thơ ca ngợi quê hương, Đảng, Bác của các hội nhóm lại gợi nhớ đến nét sinh hoạt của các chiến sĩ bộ đội và thanh niên xung phong xưa.

Ngoài ra còn phải kể đến sự đóng góp của các trí thức địa phương vốn là cán bộ cấp cao hoặc giáo viên nghỉ hưu. Cùng với các sĩ quan quân đội, họ là những cánh tay đắc lực sát cánh cùng các thủ đền, thủ điện trong các công việc của hội đoàn. Theo quan sát, cơ sở nào có sự tham gia của họ thì việc tổ chức nghi thức nghi lễ rất nề nếp, bài bản, kinh sách được biên tập hệ thống hơn. Tuy nhiên việc tham gia của họ chỉ với tư cách cá nhân “thấy phục mà theo” chứ không với danh nghĩa tổ chức nào.

3.2. Một vài đề xuất khuyến nghị

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra từ kết quả khảo sát hiện tượng thờ Hồ Chí Minh cho thấy, việc thờ Hồ Chí Minh là một việc làm cần thiết để đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Hiện tượng này không chỉ là hành động, là thói quen, là phong trào, mà còn là một nét đẹp, là văn hóa của dân tộc. Công việc này đòi hỏi cần có sự chung tay góp sức của nhiều thành phần trong xã hội, bước đầu xin đưa ra một số đề xuất như sau:

Về phía Nhà nước: Các ban ngành liên quan và chính quyền các cấp cần có sự quan tâm theo dõi, lắng nghe ý kiến từ các bên liên quan để từ đó đề xuất đưa việc thờ Hồ Chí Minh vào thực tiễn triển khai phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ví dụ như đề nghị nhà nước phát động phong trào treo ảnh Bác Hồ trên cả nước; tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ,...) tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động liên quan đến việc tôn thờ Hồ Chí Minh.

Các viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu thuộc các tổ chức xã hội nghề nghiệp cần tiếp tục đẩy mạnh vai trò kết nối giữa các bên liên quan (nhà nghiên cứu, nhà quản lý và cộng đồng) để cùng nhau trao đổi, thảo luận tìm ra những giải pháp đưa việc tôn thờ Hồ Chí Minh, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới.

Về phía các nhà nghiên cứu: Cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn để có những ý kiến đóng góp tư vấn sát thực cho Đảng, Nhà nước trong việc đưa các giải pháp trong việc phát huy vai trò của việc thờ Hồ Chí Minh trong đời sống người dân. Đặc biệt, cần có sự vận dụng để kết hợp giữa *đạo* và *đời*, coi việc tôn thờ Hồ Chí Minh như là một giải pháp giáo dục truyền thống để thiết thực triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Công việc này bao gồm các hoạt động: tổ chức các cuộc khảo sát trên diện rộng ở cả các địa phương trên cả nước. Trọng tâm hướng tới là xây dựng cơ sở lý luận và các điều kiện liên quan để làm cơ sở cho việc xin phép thành lập một mô hình thờ Hồ Chí Minh có thể thống nhất các hình thức tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam (như thờ người có công, thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu) với tên gọi bao quát hơn, chẳng hạn như “Đạo thờ Tổ” (tổ tiên gia đình, dòng họ, tổ tiên đất nước từ cội nguồn lịch sử đến thời đại Hồ Chí Minh). Như vậy, chủ thể của thực hành nghi lễ của “Đạo thờ Tổ” (chẳng hạn) sẽ đa dạng thành phần hơn bởi hầu hết người Việt Nam đều thờ tổ tiên.

Về phía cộng đồng: Mỗi một cá nhân với tư cách là thành viên trong đại gia đình của cộng đồng thực hành thờ Hồ Chí Minh, đặc biệt là thành viên của nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh tại gia đình cần có ý thức đoàn kết, tích cực học tập để nâng cao hiểu biết, trau dồi đạo đức để xứng đáng là những người tiên phong trong việc thờ Hồ Chí Minh.

Trên đây là sơ bộ những vấn đề đóng góp cho việc thảo luận tìm ra những giải pháp cho việc thống nhất trong đa dạng các thực hành tôn thờ Hồ Chí Minh, qua đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng một nền văn hóa Việt Nam vừa mang tính thời đại vừa mang đậm bản sắc dân tộc. Đây là công việc đòi hỏi sự đóng góp công sức của nhiều người mà trên đây mới chỉ là những ý kiến gợi mở ban đầu./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Đạo ở đây được hiểu những những quy tắc, nguyên tắc, phép tắc, phương cách cần phải tuân thủ, là một cấp độ khác của Đạo (Xem thêm: Từ Nguyên (1997) thương vụ ấn thư quán Bắc Kinh, tr 521-524). Còn tu gia là tu tập tại nhà là muốn nói đến việc những người tin theo hội/ nhóm thờ Hồ Chí Minh sẽ thờ cúng Bác tại nhà riêng của mình và theo lối bài trí bàn thờ cách tân và tu tập theo gương Bác Hồ.
- 2 Người có căn số chưa trình đồng mở phủ: những người này đang trong vòng cơ hành, trả nghiệp. Tùy vào phúc phận, duyên nghiệp mà mỗi người sẽ bị cơ hành khác nhau: cơ tiền, cơ tâm, cơ tinh, cơ sức khoẻ, cơ kết hợp.
- 3 Tổng hợp từ kết quả khảo sát thực tế của tác giả tại cơ sở thờ Hồ Chí Minh của bà NTD vào năm 2024. Theo đó, *linh giáng là những vị thần, thánh có vị xưng tên, có vị không.*
- 4 Tổng hợp từ kết quả khảo sát thực tế của tác giả tại cơ sở thờ Hồ Chí Minh của bà NTD vào năm 2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh khảo chứng, Nguyễn Thị Thanh Xuân phiên âm & chú thích (2007), *Kinh Đạo Nam (thơ văn giáng bút của Vân Hương Đệ nhất Thánh Mẫu (Liễu Hạnh) và các vị nữ thánh)*, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Liêu Ngọc Ân (2017), “Bàn thờ Bác Hồ trong các đình, chùa vùng Thất Sơn”, trên trang <https://baocantho.com.vn/ban-tho-bac-ho-trong-cac-dinh-chua-vung-that-son-a21190.html>, đăng tải: 7/1/2017, truy cập: 25/12/2024.
3. “Bác Hồ trong trái tim người Dao ở Công Sơn” (2010) trên <https://baolangson.vn/bac-ho-trong-trai-tim-nguoi-dao-o-cong-son-1002716.html> 3/2/2010, truy cập ngày 25/12/2024.
4. Bộ kinh của nhóm “Triết lý Đạo tâm linh đất Việt” (Chí Linh), tài liệu đánh máy, lưu hành nội bộ.
5. *Kinh* “Thiên Đại Pháp đoàn tràng tu gia” của Hoàng Thiên Long, tài liệu đánh máy, lưu hành nội bộ.
6. “Kinh pháp hoa” của nhóm Tu tại gia ở Sóc Sơn, tài liệu đánh máy, lưu hành nội bộ.
7. *Kinh thánh mẫu Sòng Sơn* (1952), Hội Tiên Mẫu Việt Nam, Nhà in Thanh Bình.
8. *Phủ Quảng Cung trong hệ thống đạo Mẫu Việt Nam*(2010), Kỷ yếu hội thảo khoa học do Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam và Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tổ chức, Nxb. Tôn giáo.
9. Thanh Phong, Hữu Tùng, Phùng Dũng (2022),”Đền thờ Bác Hồ - Những địa chỉ đỏ ở miền Tây Nam Bộ” <https://nhandan.vn/den-tho-bac-ho-nhung-dia-chi-do-o-mien-tay-nam-bo-post697473.html> đăng tải 17/5/2022, truy cập: 22/11/2024.

10. Ngô Đức Thịnh (2010), *Đạo mẫu Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.
11. Thu Trang, Quang Huy (2024), “Treo ảnh Bác Hồ - Nét đẹp được người dân Thái Hòa gìn giữ”, trên <https://thaihoa.nghean.gov.vn/tin-tuc-su-kien/treo-anh-bac-ho-net-dep-duoc-nguoi-dan-thai-hoa-gin-giu-660472> , đăng tải: 7/6/2024; truy cập ngày 25/12/2024.
12. Nguyễn Thanh Tùng (2023), “Tiến trình hồ sơ án phong chân phước và phong thánh” <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tien-trinh-ho-so-cho-an-phong-chan-phuoc-va-phong-thanh-50344> , đăng tải 26/3/2023, truy cập 28/5/2024
13. Nguyễn Thị Yên (2014) “Mẫu thượng ngàn: Sự tham gia của tín ngưỡng các tộc người thiểu số vào điện thần Tứ phủ”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 1 (151), tr.23-32.

Abstract

HO CHI MINH WORSHIP IN CONNECTION WITH THE TRADITION OF HONORING NATIONAL CONTRIBUTORS AND ANCESTRAL VENERATION IN VIETNAM

Nguyen Thi Yen

Center for Research and Preservation of the Vietnam Belief Culture

The phenomenon of worshipping President Ho Chi Minh (1890-1969) began discreetly in South Vietnam, with people establishing shrines to honor him even within enemy-controlled areas after his passing. Today, the veneration of President Ho Chi Minh is not only conducted at state-designated historical sites, temples, and memorial houses but has also become widespread in folk religious institutions such as communal houses, pagodas, and even within private homes and workplaces, taking various forms. This practice continues Vietnam's tradition of honoring those who have made significant contributions to the country, reflecting the nation's moral principle of “When drinking water, remember its source.” From a cultural studies perspective, this article examines Ho Chi Minh worship as an extension of Vietnam's ancestral veneration and the tradition of honoring national contributors. It also discusses and proposes perspectives to highlight the positive aspects and contemporary significance of this practice in modern society.

Keywords: Ho Chi Minh worship phenomenon, honoring national contributors, ancestral veneration, Vietnam.